TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/ HS-ST
Ngày: 20/ 9 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá, ông Nguyễn Khánh Yên
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên .

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày14/8/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A T** - tên gọi khác: không - giới tính: Nam

Sinh năm 1961, tại xã K, huyện M, Lai Châu;

Trú tại: bản Đ, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông: Vàng Lầu P, đã chết; và con bà Hạng Thị D, đã chết;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ bị cáo: Sùng Thị S, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Bản Đ, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 01/7/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Lò Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 5, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 22/6/2019, Vàng A T, sinh năm 1961, trú tại bản Đ, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà xuống Thị trấn M khi đi mang theo 01 chiếc sọt mây, khi đến Thị trấn T bắt xe khách lên xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu để tìm đổi sọt mây lấy thuốc phiện về sử dụng. Tại bản P, xã H, huyện N, T đổi chiếc sọt mang theo được 01gói thuốc phiện của một người phụ nữ dân tộc Hmông không rõ lai lịch. Đổi được thuốc phiên T để gói thuốc phiện vào trong túi áo khoác màu đen đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà T xin đi nhờ xe mô tô của Lò Văn H, sinh năm 1973, trú tại khu phố 5 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, T không cho H biết việc giấu thuốc phiện trên người. Đến hồi 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2019, khi H chở T đến bản P, xã B, huyện M thì bị Công an xã B và tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Vàng A T, thu giữ 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu hồng, ngoài ra còn thu 01 áo khoác màu đen của T.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 40 ngày 22/6/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện M và Kết luận giám định số 316/GĐ-KTHS, ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: *Mẫu vật là chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng A T có khối lượng 3,57gam là ma túy, loại Thuốc phiện.*

Cáo trạng số 37/CT-VKS-MT ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Vàng A T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng A T và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng A T từ 14 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.Vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.Tịch thu tiêu hủy 2,15 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 áo khoác màu đen. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gia đình bị cáo Vàng A T là hộ nghèo ở xã V, đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Vàng A T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A T với mức án thấp nhất của khung hình phạt, Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gia đình Vàng A T là hộ nghèo ở xã V, đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

Đối với người phụ nữ dân tộc HMông lạ mặt theo lời khai của Vàng A T có lấy sọt mây đổi thuốc phiện với người phụ nữ này được một gói, nhưng T không biết tên tuổi lai lịch người này nên cơ quan Điều tra không có cơ sở điều tra xử lý được đối tượng này.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vàng A T với mục đích lấy sọt mây đổi thuốc phiện về để sử dụng (Hút), trên đường về nhà từ bản P, xã H đến bản P, xã B, huyện M vào hồi 14 giờ 30 phút khi T và Lò Văn H đi xe mô tô thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 01 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 3,57 gam.

Như vậy hành vi của bị cáo Vàng A T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. tại điều luật qui định:

1. "*Người nàoTàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*"

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vàng A T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo là người nghiện chất ma túy lâu 30 năm, đã tàng trữ thuốc phiện giấu vào túi áo khoác của bị cáo nhằm mục đích để che giấu hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dăn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc Mông sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ, do vậy nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ xung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 2,15 gam thuốc phiện còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, 01 mảnh ni lon màu hồng và 01 áo khoác màu đen, theo điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí toàn bộ cho bị cáo T toàn bộ, theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gia đình bị cáo Vàng A T là hộ nghèo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 260; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Vàng A Tùng 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 01/7/2019 thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,15 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 mảnh ni lon màu hồng, 01 áo khoác màu đen.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu*
- *VKSND tỉnh Lai Châu*
- *CA huyện M- THAHS*
- *VKSND huyện M*
- *THADS huyện M*
- *Người bào chữa*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lò Thị Chiến